TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **112**/2022/QĐST- HNGĐ	*Tân Phước, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2022/TLST-Việc HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và người trực tiếp nuôi con chung"* của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn TD**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị HT**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/8/2022, Tòa án xác định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT tự tìm hiểu, quen biết rồi đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27 tháng 02 năm 2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2017.

Thời gian đầu, anh TD và chị HT sống hạnh phúc. Nhưng khoảng thời gian sau đó, anh TD và chị HT phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan

điểm, lối sống dẫn đến đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Từ tháng 01/2021 đến nay anh, chị đã sống ly thân và không hàn gắn được.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2022, anh TD và chị HT có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận cho anh, chị. Sau khi Tòa án thụ lý việc hôn nhân và gia đình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh, chị vào ngày 26/8/2022 nhưng kết quả đoàn tụ không thành. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2].*Về con chung:* Quá trình sống chung, anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT có 01 con chung là cháu Nguyễn CH, sinh ngày 11/01/2017. Khi ly hôn, Anh TD và chị HT thống nhất giao cháu Nguyễn CH cho anh Nguyễn TD trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Nguyễn Thị HT không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị HT có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi của các bên và con chung nên được ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh TD và chị HT, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý việc hôn nhân vá gia đình và đã tiến hành hòa giải để anh, chị đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 26 tháng 8 năm 2022 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, tài sản chung đảm bảo quyền lợi chính đáng của chồng, vợ, con.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[7]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT.

- Về con chung:

Giao một con chung giữa anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT là cháu Nguyễn CH, sinh ngày 11/01/2017 cho anh Nguyễn TD trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị HT có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị HT không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn TD chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung:

Anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Nguyễn TD và chị Nguyễn Thị HT thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn TD tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Nguyễn Thị HT tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh TD, chị HT đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003181 ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Xem như anh TD và chị HT đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ Anh Nguyễn TD;
+ Chị Nguyễn Thị HT.
- TAND T. Tiền Giang;
- VKSND. H. T;
- Chi cục thi hành án dân sự H. T;
- Ủy ban nhân dân TT. M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thạch Hải Âu

SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT TRANH CHẤP

Nguyên đơn: Lương Văn Bế sinh năm 1970
Bị đơn: Lê Thị Mến sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: Ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.